

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN H**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: 72/2022/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Thị M và anh Điều D.

*Sau khi nghiên cứu:*

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Thị M Sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ 07, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

+ Người bị kiện: Anh Điều D Sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ 07, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị M và anh Điều D thuận tình ly hôn. (Đã đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2011, quyển số 01/2011 ngày 24/2/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao các con chung Điều Thị Trúc P - Sinh ngày: 05/1/2011, Điều Thị Thuỳ D1 - Sinh ngày: 01/8/2016 cho chị Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thị M chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Đình Học**